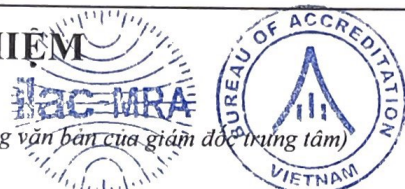


Địa chỉ: Cơ sở 1, 164 Bà Triệu - Đồng Phú - Đồng Hới - Quảng Bình. Điện thoại: 0232.3822554 Fax: 0232.3845492

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 355/KQXNN.

(Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm)



Tên khách hàng: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
Địa chỉ: Số 03 Lê Quý Đôn - Đồng Hới - Quảng Bình.
Địa điểm lấy mẫu: Nhà máy xử lý nước Quảng Sơn - Thị xã Ba Đồn - Quảng Bình.
Tên mẫu: Nước sạch tại nhà máy Mã số: 355/XNN/2024; Lượng mẫu: 1,5 lít.
Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng. Mẫu do khách hàng mang tới.
Mẫu không được bảo quản lạnh khi khách hàng mang tới phòng nhận mẫu.
Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 23/8/2024 Ngày hẹn trả kết quả: 30/8/2024.
Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả, hết thời gian lưu mẫu trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại của khách hàng.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	Mùi, vị	Cảm quan	Không	Không mùi, vị lạ
2	Màu sắc	QT.MT.27.20/HL	< 2	15
3	pH	QT.MT.18.20/HL	8,08	6,0 - 8,5
4	Độ đục, NTU	QT.MT.03.20/HL ^(*)	0,48	2
5	Hàm lượng Clo dư, mg/l	QT.MT.32.20/HL	0,8	0,2 - 1,0
6	Coliforms tổng số, CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 ^(*)	0	< 3
7	E.coli, CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 ^(*)	0	< 1

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu đã kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCDP 01:2023/QB.

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Giới hạn cho phép theo QCDP 01:2023/QB.
- ^(*) Các chỉ tiêu được Vilas công nhận
- KPH: Không phát hiện

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Như Lý

Quảng Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2024

GIÁM ĐỐC



BsCKII. Đỗ Quốc Tiệp

Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 356/KQXNN.

(Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm)



Tên khách hàng: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
Địa chỉ: Số 03 Lê Quý Đôn - Đồng Hới - Quảng Bình
Địa điểm lấy mẫu: Nguyễn Thị Luyện - Tân Đông - Quảng Hải - TX Ba Đồn - Quảng Bình.
Tên mẫu: Nước sạch Mã số: 356/XNN/2024; Lượng mẫu: 1,5 lít.
Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, dây kín miệng. Mẫu do khách hàng mang tới.
Mẫu không được bảo quản lạnh khi khách hàng mang tới phòng nhận mẫu.
Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 23/8/2024 Ngày hẹn trả kết quả: 30/8/2024.
Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả, hết thời gian lưu mẫu trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại của khách hàng.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	Mùi, vị	Cảm quan	Không	Không mùi, vị lạ
2	Màu sắc	QT.MT.27.20/HL	< 2	15
3	pH	QT.MT.18.20/HL	8,22	6,0 - 8,5
4	Độ đục, NTU	QT.MT.03.20/HL ^(*)	0,41	2
5	Hàm lượng Clo dư, mg/l	QT.MT.32.20/HL	0,3	0,2 - 1,0
6	Coliforms tổng số, CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 ^(*)	0	< 3
7	E.coli, CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 ^(*)	0	< 1

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu đã kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCDP 01:2023/QB.

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Giới hạn cho phép theo QCDP 01:2023/QB.
- ^(*) Các chỉ tiêu được Vilas công nhận
- KPH: Không phát hiện

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Như Lý

Quảng Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2024



BsCKII. Đỗ Quốc Tiệp

Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 357/KQXNN.

(Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm)



Tên khách hàng: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
Địa chỉ: Số 03 Lê Quý Đôn - Đồng Hới - Quảng Bình.
Địa điểm lấy mẫu: Trần Ngọc Đức - Linh Cận Sơn - Quảng Sơn - TX Ba Đồn - Quảng Bình.
Tên mẫu: Nước sạch Mã số: 357/XNN/2024; Lượng mẫu: 1,5 lít.
Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng. Mẫu do khách hàng mang tới.
Mẫu không được bảo quản lạnh khi khách hàng mang tới phòng nhận mẫu.
Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 23/8/2024 Ngày hẹn trả kết quả: 30/8/2024.
Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả, hết thời gian lưu mẫu trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại của khách hàng.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	Mùi, vị	Cảm quan	Không	Không mùi, vị lạ
2	Màu sắc	QT.MT.27.20/HL	< 2	15
3	pH	QT.MT.18.20/HL	8,2	6,0 - 8,5
4	Độ đục, NTU	QT.MT.03.20/HL ^(*)	0,45	2
5	Hàm lượng Clo dư, mg/l	QT.MT.32.20/IIL	0,6	0,2 - 1,0
6	Coliforms tổng số, CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 ^(*)	0	< 3
7	E.coli, CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 ^(*)	0	< 1

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu đã kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCDP 01:2023/QB.

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Giới hạn cho phép theo QCDP 01:2023/QB.
- ^(*) Các chỉ tiêu được Vilas công nhận
- KPH: Không phát hiện

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Như Lý

Quảng Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2024



BsCKII. Đỗ Quốc Tiệp

Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.